TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Lung và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

+ Nguyễn Đức T - sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 22/7/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1994, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1956, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn NNh, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

3. Anh Lê TA- sinh năm 1992; địa chỉ: thôn HTN, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

4. Chị Vũ Thị M- sinh năm 1990; địa chỉ: thôn NA, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Phạm Văn D - sinh năm 1963, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2020, Nguyễn Văn N gặp bạn nghiện là Lê TAtại khu vực cầu Chằm Thị, xã Liêm Thuận, huyện TL. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả hai rủ nhau góp tiền để mua ma túy sử dụng chung. Trong đó Nam góp 200.000 đồng, TAgóp 300.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày cùng ngày, Nam nhắn tin qua mạng xã hội Facebook của mình với nick là "Nguyễn Văn" vào nick Facebook "T Bớpp" của bạn Nam là Nguyễn Đức T để hỏi mua ma túy của T thì T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T nhắn tin qua mạng xã hội Facebook hỏi Nam *"Bao giờ thì lấy"* (ý T hỏi Nam bao giờ thì lấy ma túy), Nam trả lời: *"Đến tối khoảng 20 giờ"* và bảo T mang theo bộ sử dụng ma túy (T hiểu ý Nam khi T mang ma túy bán cho Nam sẽ cùng nhau sử dụng) nên T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nam gọi điện hẹn T ra nghĩa trang thuộc thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam để mua và sử dụng ma túy thì T đồng ý. Sau đó Nam điều khiển xe mô tô BKS 90B1-711.34 chở TAđến nghĩa trang thôn NC, xã LC, huyện TL đứng đợi, khoảng 5 phút sau T một mình điều khiển xe mô tô BKS 90T1 - 1484 đi đến. Tại đây, T thấy Nam và một người thanh niên không quen biết đang đứng đợi ở nghĩa trang (sau này khi bị bắt T mới biết là Lê Thế A). Gặp nhau, cả ba đi vào khu lăng mộ ở trong nghĩa trang thì Nam lấy ra số tiền 500.000đ đưa cho T, hiểu ý số tiền Nam đưa là để mua ma túy nên T cầm và để tiền xuống nền bê tông, gần chân chỗ T đang ngồi, đồng thời T lấy từ trong người ra 01 hộp kẹo cao su bằng kim loại bên trong có 02 gói ma túy (gồm 01 gói to và 01 gói nhỏ). Gói ma túy to T lấy ra để dưới nền bê tông nơi T đang ngồi, còn gói ma túy nhỏ T mở ra dùng đầu ống hút trên bộ sử dụng ma túy múc một lượng ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bán cho Nam rồi gói lại và bỏ cả hai gói ma túy vừa lấy cho vào hộp vỏ kẹo cao su rồi đặt lên số tiền 500.000đ Nam vừa đưa cho. Khi T, Nam và TAđang sử dụng ma túy thì bị tổ tuần tra Công an huyện TL phối hợp với Công an xã LC phát hiện bắt quả tang.

* *Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang:*

- Thu giữ 02 túi ni lông mầu trắng hàn kín, túi thứ nhất có kích thước (1,7x1,7) cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng (nghi là Methamphetamine), túi thứ hai có mép dán viền mầu đỏ kích thước (7x4) cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghi là Methamphetamine), cả hai túi ni lông này đều được để trong 01 vỏ hộp kẹo cao su bằng kim loại (loại Doublemint 23,89 màu xanh, trên nắp vỏ hộp có dán băng dính mầu đen thu trên nền bê tông trước mặt nơi bắt giữ Nguyễn Đức T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

- 01 ống T1 tinh hình trụ tròn có chiều dài 15cm, một đầu bị uốn cong gắn một bầu cóng không rõ hình thù có lỗ thủng, bên trong có bám dính chất dạng tinh thể mầu trắng (nghi là Methamphetamine). Ống T1 tinh này được lấy ra từ bộ đồ sử dụng ma túy đá thu tại nền bê tông nơi bắt giữ Nguyễn Đức T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu đen thu tại tay phải Nguyễn Đức T đang cầm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03;

- 02 bật lửa ga, trong đó 01 chiếc mầu đỏ, 01 chiếc mầu tím; 01 vỏ hộp kẹo cao su bằng kim loại;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được chế tạo gồm một chai nhựa loại 330ml, bên trong có dung dịch mầu nâu đen, nắp chai mầu đen có khoan hai lỗ tròn, trong đó một lỗ tròn được cắm 01 ống T1 tinh (đã được lấy ra và niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02), 01 lỗ tròn trên lắp chai còn lại được cắm đoạn ống mút nước được nối của một đoạn ống nước mầu trắng và một đoạn ống nước mầu cam, có tổng chiều dài 40 cm thu giữ dưới nền bê tông nơi bắt giữ các đối tượng;

- Số tiền 500.000đ thu giữ tại nền bê tông trước mặt vị trí ngồi của Nguyễn Đức T được đè lên bởi vỏ hộp kẹo cao su Doublemint.

- Số tiền 1.600.000đ thu giữ tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Đức T đang mặc;

- 01 xe mô tô BKS 90T1-1484 thu giữ của Nguyễn Đức T và 01 xe mô tô BKS 90B1-711.34 thu giữ của Nguyễn Văn N;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 127/PC09 - MT ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,684g (không phẩy sáu trăm tám mươi bốn gam), loại Methamphetamine.

- 01 (một) cóng T1 tinh màu trắng, phần đầu có hình tròn có lỗ thủng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine."

Trong quá trình điều tra đã xác định được 0,684 gam, loại: Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Đức T, T cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân, không sử dụng vào mục đích mua bán. Ngoài ra cơ quan điều tra còn chứng minh được: ngày 11/7/2020, Nguyễn Văn N gọi điện cho T và nói "Anh có ba trăm, anh em mình làm tý" (T hiểu ý Nam muốn mua 300.000đ ma túy của T và cùng nhau sử dụng) thì T đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, T mang ma túy đến gặp Nam tại nghĩa trang thôn NC, xã LC, huyện TL và cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Khi đến nơi, T gặp và bán cho Nam 300.000 đồng tiền ma túy đá rồi cả hai cùng nhau sử dụng. Trong quá trình T và Nam đang sử dụng ma túy thì bạn của T tên là Tự (T mới quen nhưng không biết tên tuổi cụ thể, chỉ biết nhà ở xã Thanh Hương, huyện TL) đến và sử dụng ma túy cùng T và Nam.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTL ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Nguyễn Đức T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù. Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 127/PC09-MT mặt trước phong bì ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả QT01";

- 01 ống T1 tinh hình trụ tròn có chiều dài 15cm, một đầu bị uốn cong gắn một bầu cóng không rõ hình thù có lỗ thủng niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu QT02;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được chế tạo gồm một chai nhựa loại 330ml, bên trong có dung dịch mầu nâu đen, nắp chai mầu đen có khoan hai lỗ tròn, trong đó một lỗ tròn được cắm 01 ống T1 tinh (đã được lấy ra và niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02), 01 lỗ tròn trên lắp chai còn lại được cắm đoạn ống mút nước được nối của một đoạn ống nước mầu trắng và một đoạn ống nước mầu cam, có tổng chiều dài 40 cm;

- 02 bật lửa ga, trong đó 01 chiếc mầu đỏ, 01 chiếc mầu tím; 01 vỏ hộp kẹo cao su bằng kim loại;

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu đen;

- Số tiền 500.000 đồng.

- 01 xe mô tô BKS 90T1-1484, số khung: BLHHC12159Y206992, số máy: HC12E-1407916.

* Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

* Trả lại cho Nguyễn Đức T số tiền 1.600.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 16/7/2020, tại khu vực nghĩa trang thôn NC, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức T đã bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn N với số tiền 500.000 đồng rồi cùng Nam, TAsử dụng chung số ma túy này, đồng thời T còn tàng trữ trái phép 0,684g (không phảy sáu trăm tám mươi bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ tuần tra Công an huyện TL phối hợp với Công an xã LC phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn chứng minh được cũng tại địa điểm trên, vào khoảng 20 giờ ngày 11/7/2020 Nguyễn Đức T còn bán trái phép cho Nguyễn Văn N ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng, sau đó T cùng Nam sử dụng hết. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (phạm tội hai lần trở lên).

[3] Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép Methamphetamine của Nguyễn Đức T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, có ông nội, bà nội được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc mua bán ma túy của bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính (bị cáo khai lợi nhuận lãi gấp đôi, mỗi lần bán với số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng), phạm tội hai lần, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên gia đình bị cáo có xuất trình đơn xin miễn giảm trình bầy hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số Methamphetamine thu giữ và các vấn đề khác:

* Về nguồn gốc số Methamphetamine thu giữ: Theo lời khai của Nguyễn Đức T, số ma túy mà T có để bán cho Nguyễn Văn N vào ngày 11/7/2020 và ngày 16/7/2020 là do T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực tượng đài thuộc địa phận thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Bản thân T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và chỉ biết khoảng 40 tuổi, dáng người lùn, da ngăm đen. Ngoài lời khai của T, cơ quan điều tra không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T để xử lý theo quy định.

* Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi Lê TAgóp tiền với Nguyễn Văn N để mua ma túy của Nguyễn Đức T vào ngày 16/7/2020 và cùng nhau sử dụng chung: Quá trình điều tra xác định T giao dịch mua bán ma túy đối với một mình Nguyễn Văn N, khi T gặp bán ma túy cho Nam T mới biết có TAđi cùng và cũng không biết việc TAgóp tiền chung với Nam để mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không xem xét đối với T về hành vi "Phạm tội đối với 02 người trở lên" là có căn cứ.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn N vào ngày 11/7/2020 mua ma túy của Nguyễn Đức T để sử dụng và ngày 16/7/2020 Nguyễn Văn N cùng Lê TAgóp tiền mua ma túy của Nguyễn Đức T để sử dụng chung. Tuy nhiên số ma túy này Nam, TAcùng các đối tượng khác đều đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng để giám định, xác định khối lượng cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý Nguyễn Văn N, Lê TAvề hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N và Lê TAlà có căn cứ.

- Đối với người có tên Tự sử dụng ma túy cùng với Nam và T ngày 11/7/2020, theo lời khai của Nguyễn Đức T, người này tên Tự ở xã Thanh Hương, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã xác minh tại địa bàn xã Thanh Hương nhưng không xác định được đối tượng. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh và xử lý đối với đối tượng tên Tự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90B1 - 711.34 thu giữ của Nguyễn Văn N: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp và đăng ký xe mang tên bà Nguyễn Thị Mai - sinh năm 1956 (là mẹ đẻ Nguyễn Văn N). Ngày 16/7/2020, Nguyễn Văn N đã mượn bà Mai chiếc xe mô tô trên để đi chơi và mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên bà Mai không biết việc Nam đã sử dụng xe làm phương tiện để đi mua ma túy sử dụng. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Mai là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Văn N dùng để liên lạc mua ma túy, theo lời khai của Nam thì trong quá trình bắt giữ, Nam bỏ chạy đã làm rơi chiếc điện thoại này. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy vì vậy không thu giữ được vật chứng.

- Đối với số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 127/PC09-MT mặt trước phong bì ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả QT01" là chất cấm tàng trữ; 01 ống T1 tinh hình trụ tròn có chiều dài 15cm, một đầu bị uốn cong gắn một bầu cóng không rõ hình thù có lỗ thủng niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu QT02; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được chế tạo gồm một chai nhựa loại 330ml, bên trong có dung dịch mầu nâu đen, nắp chai mầu đen có khoan hai lỗ tròn, trong đó một lỗ tròn được cắm 01 ống T1 tinh (đã được lấy ra và niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02), 01 lỗ tròn trên lắp chai còn lại được cắm đoạn ống mút nước được nối của một đoạn ống nước mầu trắng và một đoạn ống nước mầu cam, có tổng chiều dài 40 cm; 02 bật lửa ga, trong đó 01 chiếc mầu đỏ, 01 chiếc mầu tím; 01 vỏ hộp kẹo cao su bằng kim loại là các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu đen sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; số tiền 500.000 đồng do T bán ma túy ngày 16/7/2020 cho Nguyễn Văn N mà có; 01 xe mô tô BKS 90T1-1484, số khung BLHHC12159Y206992, số máy HC12E-1407916 (quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe do bị cáo mua lại của anh Nguyễn Văn Ban và chị Vũ Thị Mnhưng chưa sang tên, là tài sản hợp pháp của bị cáo) bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để đi lại, giao dịch mua bán ma túy. Vì vậy số tiền 500.000 đồng, chiếc điện thoại và chiếc xe máy nêu trên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền 300.000 đồng do T bán ma túy cho Nguyễn Văn N ngày 11/7/2020 là tiền thu lợi bất chính bị cáo chưa nộp lại nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 47, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bẩy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 16/7/2020.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 127/PC09-MT mặt trước phong bì ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả QT01";

- 01 ống T1 tinh không rõ hình dài 15cm, một đầu có khối hình cầu rỗng, bên trên hình cầu có lỗ thủng hình tròn bề mặt phía trong khối hình cầu có chất bám dính mầu nâu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được chế tạo gồm một chai nhựa loại 330ml, nắp chai mầu đen có khoan hai lỗ tròn, trong đó một lỗ tròn được cắm 01 ống T1 tinh (đã được lấy ra và niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02), 01 lỗ tròn trên lắp chai còn lại được cắm đoạn ống mút nước được nối của một đoạn ống nước mầu trắng và một đoạn ống nước mầu cam.

- 02 bật lửa ga; 01 vỏ hộp kẹo cao su bằng kim loại;

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mầu đen;

- Số tiền 500.000 đồng.

- 01 xe mô tô BKS 90T1-1484, số khung: BLHHC12159Y206992, số máy: HC12E-1407916.

* Truy thu của bị cáo số tiền 300.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

* Trả lại cho Nguyễn Đức T số tiền 1.600.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL. Số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 61, lập ngày 12/11/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quang Ái